

Số: 70/2024/QĐCNTTLH

Bắc Mê, ngày 21 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bông Thị S và anh Nguyễn Văn H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Bông Thị S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 10 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Bông Thị S; Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn D, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn H; Sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bông Thị S và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bông Thị S và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận.

Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 23/02/2009 và cháu Nguyễn Thị T1, sinh ngày 17/4/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Bồng Thị S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 10/02/2003 và cháu Nguyễn Văn X, sinh ngày 03/9/2005 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn chị S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị S và anh H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Mê;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- UBND xã Giáp Trung;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hoàng Văn Thuận**